BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1619 /BHXH-BT Báo cáo phân loại nợ BHXH, BHYT định kỳ hàng quý, năm	*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2014*

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và báo cáo Thủ tướng Chính phủ có giải pháp xử lý kịp thời, khắc phục tình trạng nợ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) nhất là đối với những trường hợp nợ tồn đọng, khó thu tại địa phương, BHXH Việt Nam yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gọi chung là tỉnh) thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức rà soát và tổng hợp danh sách các đơn vị nợ BHXH, BHYT; thực hiện phân loại đơn vị nợ, số tiền nợ theo thời gian nợ và tính chất nợ. Thường xuyên theo dõi chặt chẽ biến động về tình hình các đơn vị nợ, để phân tích, đánh giá, nêu các khó khăn vướng mắc và đề xuất giải pháp, báo cáo Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh và BHXH Việt Nam để chỉ đạo thực hiện, cụ thể:

1.1. Đối với doanh nghiệp còn hoạt động, thực hiện rà soát từng đơn vị nợ tiền đóng BHXH, BHYT để xử lý:

a) Đối với doanh nghiệp thực sự khó khăn, tạm dừng sản xuất, kinh doanh: hướng dẫn doanh nghiệp làm thủ tục tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí.và tử tuất theo quy định tại Điều 23 Quyết định số 1111/QĐ - BHXH ngày 25/10/2011 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc ban hành Quy định quản lý thu BHXH, BHYT; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT (sau đây gọi chung là Quyết định số 1111/QĐ - BHXH).

b) Đối với doanh nghiệp hoạt động bình thường nhưng nợ BHXH, BHYT trong thời gian từ 3 tháng trở lên: lập danh sách cùng với số tiền nợ BHXH, BHYT gửi UBND tỉnh và cơ quan Thanh tra chuyên ngành để xử lý theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối với doanh nghiệp bị giải thể, phá sản, doanh nghiệp tạm dừng hoạt động do bị rút giấy phép kinh doanh thực hiện như sau:

a) Lập danh sách các doanh nghiệp đang thực hiện thủ tục giải, thể phá sản, bị thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh gửi cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế để phối hợp trong việc thu hồi nợ BHXH, BHYT.

b) Lập danh sách các doanh nghiệp đã giải thể, phá sản chưa thu hồi được nợ BHXH, BHYT để tổng hợp báo cáo BHXH Việt Nam xem xét, giải quyết.

1.3. Đối với doanh nghiệp không còn giao dịch hoặc không còn quan hệ với cơ quan BHXH quy định tại Tiết b, Điểm 1.8, Khoản 1, Điều 53 Quyết định số 1111/QĐ - BHXH: rà soát, lập danh sách cùng số tiền nợ ghi rõ nguyên nhân cụ thể của từng đơn vị để báo cáo BHXH Việt Nam.

1.4. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động hoặc ngừng sản xuất kinh doanh có chủ là người nước ngoài bỏ trốn khỏi Việt Nam: lập danh sách các doanh nghiệp, số tiền nợ BHXH, BHYT để tổng hợp và đề xuất với BHXH Việt Nam biện pháp giải quyết.

2. Định kỳ hàng quý, năm tiến hành phân loại nợ BHXH, BHYT, lập các báo cáo Mẫu số 01 (đính kèm) để lưu, theo dõi chặt chẽ biến động tình hình nợ tại địa phương. Lập Mẫu số 02 (đính kèm) cùng thuyết minh về nguyên nhân các trường hợp nợ nêu tại Tiết b, Khoản 1.2, Khoản 1.3 và Khoản 1.4 Điểm 1 Văn bản này gửi về BHXH Việt Nam trước ngày 15 tháng đầu quý sau (đồng thời gửi file điện tử về địa chỉ Ban Thu: banthu@vss.gov.vn). Riêng báo cáo quý I/2014, BHXH tỉnh gửi về BHXH Việt Nam trước ngày 30/5/2014.

Yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trên, quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo kịp thời về BHXH Việt Nam để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, BT(2b).

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Sinh

Mẫu số 02

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH NỢ BHXH, BHYT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP QUÝ .....NĂM.....

STT	Đơn vị nợ	Số đơn vị	Số lao động (người)	Số tiền nợ (đồng)				Ghi chú
				Tổng số nợ	Trong đó:			
					BHXH	BHYT	BHTN	
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7
1	**DN còn hoạt động nợ từ 3 tháng trở lên**							
2	**DN bị phá sản, DN dừng hoạt động do bị rút giấy phép kinh doanh**							
-	Trong đó: Số DN đã giải thể, phá sản							
3	**DN không còn giao dịch hoặc không còn quan hệ với cơ quan BHXH**							
3.1	Từ 6 tháng đến dưới 12 tháng							
3.2	Từ 12 tháng trở lên							
4	**DN chủ bỏ trốn**							
Tổng cộng								

Ghi chú:

1. DN bị phá sản, DN dừng hoạt động do bị rút giấy phép kinh doanh: Ghi rõ bao nhiêu DN đã giải thể, phá sản.

2. DN chủ bỏ trốn là DN có vốn đầu tư nước ngoài có chủ là người nước ngoài trốn khỏi Việt Nam.

3. Xác định rõ nguyên nhân của các đơn vị nợ BHXH, BHYT

4. Số liệu báo cáo quý, năm: Luỹ kế tính đến thời điểm báo cáo.

....., ngày ..... Tháng.....năm .....

Người lập biểu	Trưởng phòng thu	Giám đốc BHXH tỉnh....
(ký)	(ký)	(ký)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH...

Mẫu số 01

TÌNH HÌNII NỢ BHXH, BHYT QUÝ ..... NĂM .....

STT	Đơn vị nợ	Số lao động (người)	Số tiền nợ							Ghi chú
			Tổng số nợ	Trong đó:						
				BHXH		BHYT		BHTN		
				Số tiền nợ (đồng)	Số tháng nợ	Số tiền nợ (đồng)	Số tháng nợ	Số tiền nợ (đồng)	Số tháng nợ	
A	B	1	2=3+5+7	3	4	5	6	7	8	9
I	**DN còn hoạt động nợ từ 3 tháng trở lên**									
1	Doanh nghiệp A									
2	Doanh nghiệp B									
3	.....									
II	**DN bị phá sản, DN dừng hoạt động do bị rút giấy phép kinh doanh**									
1	Doanh nghiệp C									
2	Doanh nghiệp D									
3	.....									
III	**DN không còn giao dịch hoặc không còn quan hệ với cơ quan BHXH**									
1	Doanh nghiệp E									
2	Doanh nghiệp F									
3	.....									
IV	**DN chủ bỏ trốn**									
1	Doanh nghiệp G									
2	Doanh nghiệp H									
3	.....									
Tổng cộng										

Ghi chú:

1. DN bị phá sản, giải thể, DN dừng hoạt động do bị rút giấy phép kinh doanh: Ghi rõ DN đã phá sản, giải thể; DN đang thực hiện thủ tục phá sản, giải thể DN.

2. DN chủ bỏ trốn là DN có vốn đầu tư nước ngoài có chủ là người nước ngoài trốn khỏi Việt Nam.

3. Ghi rõ nguyên nhân nợ của từng đơn vị nợ BHXH, BHYT

4. Số liệu báo cáo quý, năm: Luỹ kế tính đến thời điểm báo cáo.

....., ngày tháng năm 2014

Người lập biểu	Trưởng phòng thu	Giám đốc BHXH tỉnh.....
(ký)	(ký)	(ký)